

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 21/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Ông Thái Trọng Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 11/TB-TA ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Nguyên N; sinh ngày 22/02/1992, tại Gia Lai; Chỗ ở: Tổ G, phường Y, T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Hải L, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Nguyễn Hoài N1; sinh ngày 26/4/1993, tại Gia Lai; Chỗ ở: Tổ G, phường Y, T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Mai Thị S, sinh năm 1957; có vợ là Phan Nguyễn Vi U, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án: Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Bị hại:*

1. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1996. Trú tại Thôn A, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Ông Đặng Bá H, sinh năm 1977. Trú tại Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Ông Phan Văn H1, sinh năm 1985. Trú tại Thôn I, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1973. Trú tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh năm 2004. Trú tại Tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Anh Đỗ Văn N2, sinh năm 1992. Trú tại: H P, phường Y, Tp ., tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024, Hồ Nguyên N cùng với Nguyễn Hoài N1 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 07/01/2024, Hồ Nguyên N, gặp Nguyễn Hoài N1 tại thành phố P, N rủ N1 đi đến huyện C để trộm cắp tài sản thì N1 đồng ý. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, N1 đi đến phòng trọ của N đang thuê tại số nhà C đường P, phường Đ, thành phố P rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 81B3-403.15 mà Nam mượn của Nguyễn Ngọc P L1 chở N đi đến cuối thị trấn P trên đường H thì phát hiện nhà ông Phan Thanh T trú tại Thôn A, thị trấn P, huyện C không đóng cửa và không có người trông coi. Nguyên ngồi trên xe ở ngoài để cảnh giới, còn N1 đi vào nhà lấy trộm được 02 tượng gỗ (trong đó 01 tượng gỗ hình mặt người và 01 tượng gỗ hình con sư tử) đi ra và ngồi lên xe để N chở về cất giấu tại phòng trọ của N.

- Lần thứ hai: Khoảng 13h00' ngày 08/01/2024, Nam lại đến phòng trọ của N rồi cả hai thống nhất đi đến huyện C để tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. N1 chở N bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 81B3-403.15. Khi đi đến đoạn đường phía sau chợ thị trấn P, huyện C thì phát hiện nhà ông Đặng Bá H tại Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C mở cửa và không có người trông coi, nên N1 ngồi trên xe ở ngoài để cảnh giới, còn N đi vào nhà, thấy có 01 tượng gỗ hình phật di lạc ngồi dưới cây tùng thì N ôm bức tượng đó đưa ra ngoài rồi ngồi lên xe để N1 chở về cất giấu tại phòng trọ của N.

Đến sáng ngày 10/01/2024, N và N1 mang 03 tượng gỗ trộm cắp được đến tiệm cầm đồ 24H trên đường P, thành phố P bán cho anh Đỗ Văn N2 là chủ tiệm được 3.000.000 đồng. Số tiền có được thì N và N2 cùng nhau tiêu xài hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, N2 lại đến phòng trọ của N rồi cả hai thống nhất đi trộm cắp tài sản. Sau đó N2 chở N bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 81B3-403.15 đi đến huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn gần cầu N thấy nhà ông Phan Văn H1 tại Thôn I, xã N, huyện C không có người trông coi, Nam ngồi trên xe ở ngoài để cảnh giới, còn N đi vào phòng khách lấy trộm được 01 tượng gỗ hình đạt ma. Sau đó, N đi ra ngoài và lên xe để N2 chở về cất giấu tại phòng trọ của N.

- Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, N2 lại đến phòng trọ của N rồi cả hai thống nhất đi trộm cắp tài sản. Sau đó N2 chở N bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 81B3-403.15 đi đến huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Đình V tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện C quan sát thấy không có người ở nhà, N ngồi trên xe ở ngoài để cảnh giới, còn N2 đi vào nhà lấy trộm được 01 tượng gỗ hình đạ ma sư tổ. Sau đó, N chở N2 ngồi sau ôm tượng gỗ về phòng trọ của N cất giấu.

Ngày 15/01/2024, ông Phan Thanh T có đơn trình báo gửi đến Công an thị trấn P, huyện C yêu cầu giải quyết vụ việc.

Ngày 16/01/2024, sợ hành vi của mình bị phát hiện nên Hồ Nguyên N đã đến tiệm cầm đồ 24 giờ chuộc lại 03 tượng gỗ đã bán. Cùng ngày, N đến Công an huyện C tự thú đồng thời giao nộp 05 tượng gỗ đã trộm cắp cùng với Nguyễn Hoài N1 trước đó. Ngày 26/3/2024, Nguyễn Hoài N1 đến Công an huyện C đầu thú.

* Tại Kết luận định giá số 06/KL-ĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

- Tượng gỗ hình phạt Di lạc chất liệu gỗ hương, cân nặng 15,1 kg thời điểm ngày 08/01/2024 có giá trị là 2.000.000 đồng.

- Tượng gỗ hình Đ ma sư tổ chất liệu gỗ trắc, cân nặng 9,2 kg thời điểm ngày 12/01/2024 có giá trị là 2.800.000 đồng.

- Tượng gỗ hình La hán trường mi, chất liệu gỗ hương, cân nặng 16,6 kg thời điểm ngày 07/01/2024 có giá trị là 2.100.000 đồng.

- Tượng gỗ hình con hổ, chất liệu gỗ hương, cân nặng 3 kg thời điểm ngày 07/01/2024 có giá trị là 1.800.000 đồng.

- Tượng gỗ hình Đ ma sư tổ, chất liệu gỗ hương, cân nặng 10,5 kg thời điểm ngày 13/01/2024 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Nguyên N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 05 tượng gỗ, sau khi định giá xong Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 81B3-403.15 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Phương L1 cho Nguyễn Hoài N1 mượn để đi lại.

Tuy nhiên trong quá trình sử dụng thì N1 đã dùng chiếc xe này đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì L1 không biết. Sau đó N1 đã trả lại chiếc xe này cho L1 nên không xem xét.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài, nên trong thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024, Hồ Nguyên N cùng với Nguyễn Hoài N1 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, mỗi lần đều đủ định lượng có tổng giá trị là 10.700.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N rủ bị cáo N1 đi trộm cắp lần đầu, sau đó N1 đã tự đến phòng trọ chỗ N đi trộm cắp tài sản. Các lần sau các bị cáo tự thống nhất đi trộm cắp mà không ai rủ thêm. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoài N1 vào ngày 20/01/2022 bị tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 19 ngày tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 07/01/2024, Nam lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phạm vào tình tiết “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N1: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được có giá trị không lớn; có mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Nguyên N: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra tự thú; bị cáo đã chuộc lại tài sản đã chiếm đoạt được và trả lại cho chủ sở hữu; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được có giá trị không lớn; có cha là người có công với cách mạng hoạt động trong kháng chiến nhiễm chất độc hóa học, là thương binh hạng 2/3. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi của bị cáo thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự: Những người bị hại là ông Phan Thanh T, ông Đặng Bá H, ông Phan Văn H1 và ông Nguyễn Đình V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Hồ Nguyên N** và **Nguyễn Hoài N1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyên N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2024).

Giao bị cáo Hồ Nguyên N cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Hồ Nguyên N và Nguyễn Hoài N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa